

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ QUÝ
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HSST

Ngày: 22.3.2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUÝ, TỈNH BÌNH THUẬN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Bảo Thu

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Nguyễn Hoàng Oanh

2/ Ông Trần Thanh Tâm

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Dương Minh Thọ - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phú Quý, tỉnh Bình Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quý tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Cao Cường – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 3 năm 2018, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Phú Quý, tỉnh Bình Thuận đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 03/2017/HSST ngày 08 tháng 02 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn A- Sinh năm 1956; Nơi cư trú: thôn Q, xã L, huyện Q, tỉnh BT; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 6/12; con ông Nguyễn G và bà Bùi Thị N, sinh năm 1932; có vợ là Nguyễn Thị P, sinh năm 1952; có 07 người con, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1990.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/9/2017 đến ngày 16/9/2017 được tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

****Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

Bà Nguyễn Thị P – Sinh năm: 1952 (có mặt tại phiên tòa)

Trú tại: Thôn Q, xã L, huyện P, tỉnh BT.

NHẬN THẤY

Vào khoảng 19h ngày 06/9/2017, Nguyễn A, sinh năm: 1956, trú tại thôn Q, xã L, huyện P, tỉnh BT lấy 05 chai nước ngọt C2, bên trong đựng thuốc nổ và 17 kíp nổ mang ra thuyền BTh 88762Ts, do vợ chồng Nguyễn A làm chủ, đang neo đậu tại khu vực biển Vạn Liên Thành, cách bờ khoảng 30 mét. Tại đây, Nguyễn A lấy 05 kíp nổ

dùng băng keo quấn vào dưới đáy của 05 chai nhựa hiệu C2, bên trong chứa thuốc nổ; sau đó mang cất giấu tất cả trong khu vực ca bin thuyền, dùng tấm vải che lại. Đến khoảng 5h, ngày 07/9/2017 Nguyễn A điều khiển thuyền BTh-88762Ts chở Nguyễn Kh, sinh năm: 1952, Nguyễn U, sinh năm: 1969, Nguyễn Kh1, sinh năm: 1977, Nguyễn Đ, sinh năm: 1976 cùng trú tại xã L, huyện P đến khu vực biển Hòn Trúng để đánh bắt hải sản. Đến khu vực biển Hòn Trúng, Nguyễn A cho thuyền thả trôi, rồi lấy 02 chai thuốc nổ đựng trong chai nhựa C2, có gắn kíp nổ từ trước, bật quẹt đốt cháy và ném 02 chai thuốc nổ lần lượt xuống biển, phát nổ. Lúc này, Nguyễn Kh, Nguyễn U đang ở trên mũi thuyền, Nguyễn Đ đang sửa máy bơm ở dưới và Nguyễn Kh1 đang ngủ nên tất cả đều không biết việc Nguyễn A mang theo thuốc nổ và sử dụng đánh bắt hải sản. Sau đó, Nguyễn A gọi Nguyễn Kh, Nguyễn Kh1 và Nguyễn U lặn xuống biển, dùng vợt vớt hải sản bị đánh thuốc nổ chết lên thuyền. Đến khoảng 7h30 ngày 07/9/2017 cơ quan chức năng đang tuần tra gần đó, phát hiện nghi vấn kiểm tra tàu BTh 8862 của Nguyễn A, phát hiện bắt quả tang tại khu vực ca bin bên phải thuyền đang cất giấu tang vật gồm: 03 vỏ chai nhựa, nhãn hiệu C2, được bịt kín, bên trong có chứa chất bột màu vàng, tổng trọng lượng 03 chai là 1,5kg và 15 ống kim loại tròn màu trắng, dài 4cm, đường kính 0,6 cm, một đầu bịt kín, một đầu được gắn với đoạn dây màu đen, quấn ni lông màu xanh. Nguyễn A khai nhận, số tang vật trên là thuốc nổ, kíp nổ và dây cháy chậm do Nguyễn A mua về, cất giấu trên thuyền để đánh bắt hải sản.

Qua điều tra mở rộng, lực lượng Đồn Biên phòng cửa khẩu cảng P đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn A tại thôn Q, xã L, huyện P thì phát hiện thu giữ được số tang vật gồm: *50 chai nhựa nhãn hiệu C2, bên trong chứa chất bột màu vàng, tổng khối lượng là 25 kg và 04 túi ni lông bên trong chứa chất bột màu vàng, có tổng khối lượng là 18,5 kg.* Nguyễn A khai nhận đây là số thuốc nổ mua cách đây khoảng 01 năm của một người tên Y, ở huyện T, tỉnh B. Nguyễn A khai không quen biết đối tượng Y, chỉ tình cờ gặp nhau tại P trong quá trình mua bán hải sản, đối tượng Y cho Nguyễn A số điện thoại, sau đó chủ động gọi cho Nguyễn A liên hệ mua bán thuốc nổ. Sau đó, Yên đã trực tiếp mang đến huyện P bán cho Nguyễn A số lượng thuốc nổ, dây cháy chậm và kíp nổ bị bắt giữ nêu trên. Do đã lâu, Nguyễn Át chỉ nhớ thuốc nổ mua với giá 120.000đ/01kg, dây cháy chậm 20.000đ/01 mét và 20.000đ/01 kíp nổ; tổng số tiền Nguyễn Át đưa cho đối tượng Y mua thuốc nổ khoảng 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*).

*** Về vật chứng vụ án:** quá trình bắt giữ quả tang, khám xét khẩn cấp và điều tra vụ án các cơ quan chức năng đã tiến hành thu giữ và xử lý vật chứng như sau:

- Tạm giữ trên thuyền Bth-88762Ts của Nguyễn A số tang vật gồm: 03 (ba) chai nhựa nhãn hiệu C2, bên trong có chứa thuốc nổ Tritonal, tổng trọng lượng là 1,5 kg; 15 (mười lăm) kíp nổ đốt số 8 vỏ nhôm, một đầu mỗi kíp được gắn vào đoạn dây cháy chậm màu đen, bên trong được quấn một lớp ni lông màu xanh, đầu dây được bịt bằng lớp giấy bạc. Thu giữ tại nhà ở của Nguyễn A số tang vật gồm: 50 (năm mươi) chai nhựa nhãn hiệu C2, bên trong có chứa thuốc nổ Tritonal, tổng khối lượng là 25 kg; 01 (một) túi ni lông màu vàng bên trong có chứa thuốc nổ Tritonal, loại bột

dạng rắn màu nâu và xám, có trọng lượng là 01 kg; 01 (một) túi ni lông màu trắng bên trong có chứa thuốc nổ Tritonal, loại dạng rắn màu xám, có trọng lượng là 01 kg 01 (một) túi ni lông màu đen bên trong có chứa thuốc nổ Tritonal, loại dạng rắn màu xám, có trọng lượng là 6,7 kg; 01 (một) túi ni lông màu trắng bên trong có chứa thuốc nổ Tritonal, loại dạng rắn màu xám, có trọng lượng 9,8 kg.

- Ngoài ra, còn tạm giữ: 01 giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá số 2238, số đăng ký tàu: 88762 Ts, cấp ngày 10/6/2017; 01 giấy phép khai thác thủy sản số 1885 do Chi cục Thủy sản B cấp ngày 20/6/2017, cấp cho chủ tàu: Nguyễn Thị P; 01 bằng thuyền trưởng ven biển loại nhỏ số 04537, do trường trung học KTNV Thủy sản thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/4/1994 cho Nguyễn A; 01 tàu cá số đăng ký BTh 88762Ts, sơn màu xanh, đỏ, chiều dài 9,90 m; chiều rộng 2,50 m; chiều cao mạn 01 m; vật liệu đóng bằng gỗ.

Ngày 28/12/2017 cơ quan CSĐT Công an huyện P đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả tàu cá BTh 88762 Ts và các giấy tờ liên quan cho bà Nguyễn Thị Phiệu đứng tên chủ sở hữu; trả 01 bằng thuyền trưởng ven biển loại nhỏ số 04537 cho bị cáo Nguyễn A.

***Hậu quả:** Tại kết luận giám định số 3095/C54B ngày 11/9/2017 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh thuộc Tổng Cục cảnh sát, Bộ Công an xác định các mẫu vật thu giữ, gửi giám định như sau:

+ *Chất bột màu vàng đựng trong 03 chai nhựa nhãn hiệu C2 (ký hiệu hộp số 01) gửi giám định là thuốc nổ Tritonal, thành phần chính gồm thuốc nổ TNT (Trinitrotoluen) và Aluminum (bột nhôm). Tổng khối lượng là 1,5 kg.*

+ *15 (mười năm) ống kim loại hình trụ màu trắng, một đầu gắn vào đoạn dây màu đen, bên ngoài được quấn một lớp ni lông màu xanh, đầu dây được bịt bằng lớp giấy bạc (ký hiệu hộp số 02) gửi giám định đều là kíp nổ đốt số 8 vỏ nhôm.*

+ *15 (mười năm) đoạn dây màu đen, một đầu được gắn vào ống kim loại màu trắng, một đầu được bịt bằng giấy bạc (ký hiệu hộp số 02) gửi giám định đều là dây cháy chậm. Dây cháy chậm dùng để chuyển lửa gây nổ kíp nổ để kích nổ thuốc nổ.*

+ *Chất bột màu vàng đựng trong 50 chai nhựa nhãn hiệu C2 (ký hiệu hộp số 03) gửi giám định đều là thuốc nổ Tritonal, thành phần chính gồm thuốc nổ TNT (Trinitrotoluen) và Aluminum (bột nhôm). Tổng trọng lượng là 25 kg.*

+ *01 túi ni lông màu vàng bên trong chứa chất bột dạng rắn màu nâu và xám; 01 túi ni lông màu trắng chứa chất rắn màu xám; 01 túi ni lông màu đen chứa chất rắn xám; 01 túi ni lông màu trắng chứa chất rắn màu xám (ký hiệu hộp số 04) gửi giám định đều là thuốc nổ Tritonal, thành phần chính gồm thuốc nổ TNT (Trinitrotoluen) và Aluminum (bột nhôm). Tổng trọng lượng là 18,5 kg.*

Sau giám định, Phân viện Khoa học hình sự đã hoàn trả toàn bộ mẫu vật gửi giám định cho Cơ quan CSĐT Công an huyện P theo thẩm quyền. Hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã chuyển toàn bộ số vật chứng trên sang Kho quân khí của Cơ quan Quân sự huyện P quản lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 02/QĐ/KSĐT/VKS-HS ngày 05/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh B đã truy tố bị cáo Nguyễn A về tội “*Mua bán, tàng trữ trái phép vật liệu nổ*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn A, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 232 Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi bổ sung 2009); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn A từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Bị cáo không có ý kiến gì về phần tranh luận với đại diện Viện kiểm sát chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác

XÉT THẤY

Trong quá trình giải quyết vụ án từ giai đoạn điều tra đến truy tố điều tra viên và kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về hành vi cũng như quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng nêu trên là đúng pháp luật

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Xét việc thừa nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu, lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu giữ trong quá trình điều tra.

Xét thấy bị cáo Nguyễn A là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc mua bán, tàng trữ trái phép vật liệu nổ là vi phạm pháp luật, được nhà nước nghiêm cấm. Nhưng chỉ vì lợi ích trước mắt, nên cách đây hơn 01 năm, bị cáo Nguyễn A đã mua vật liệu nổ của một người tên Y không rõ lai lịch với giá khoảng 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) để đi đánh bắt hải sản. Sau khi mua xong, bị cáo cất toàn bộ vật liệu nổ tại nơi ở của bị cáo. Đến khoảng 19h ngày 06/9/2017, bị cáo lấy 05 chai nước ngọt C2, bên trong đựng thuốc nổ và 17 kíp nổ mang ra thuyền BTh 88762Ts để đi đánh bắt hải sản.

Khoảng 5 giờ ngày 07/9/2017, bị cáo đã đi thuyền đến khu vực Hòn trướng để đánh bắt hải sản. Đến khoảng 7h30 cùng ngày lực lượng chức năng đang tuần tra gần đó đến kiểm tra phát hiện tại khu vực ca bin bên phải thuyền đang cất giấu tang vật gồm:

03 vỏ chai nhựa, nhãn hiệu C2, được bịt kín, bên trong có chứa chất bột màu vàng, tổng trọng lượng 03 chai là 1,5kg.

15 ống kim loại tròn màu trắng, dài 4cm, đường kính 0,6 cm, một đầu bịt kín, một đầu được gắn với đoạn dây màu đen, quần ni lông màu xanh.

Qua điều tra mở rộng, lực lượng Đồn Biên phòng cửa khẩu cảng P đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo thì phát hiện thu giữ được số tang vật gồm

50 chai nhựa nhãn hiệu C2, bên trong chứa chất bột màu vàng, tổng khối lượng là 25 kg.

04 túi ni lông bên trong chứa chất bột màu vàng, có tổng khối lượng là 18,5 kg.

Kết quả giám định tổng số tang vật phát hiện và thu giữ được gồm **45 kg thuốc nổ TNT (Trinitrotoluen)** và **15 kíp nổ số 08**.

Căn cứ theo Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) thì hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn A được áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 (*sửa đổi bổ sung năm 2009*) để xử lý theo đúng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội.

Với số lượng thuốc nổ mà bị cáo đã mua bán, tàng trữ trái phép nêu trên căn cứ vào điểm a, khoản 2, mục 3, phần B Thông tư liên ngành số 01/TTLN ngày 07/01/1995 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Nội vụ thì đây được xem là vật phạm pháp có số lượng lớn. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán, tàng trữ trái phép vật liệu nổ*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 232 của Bộ luật hình sự năm 1999 (*Sửa đổi bổ sung năm 2009*). Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những vi phạm đến chế độ quản lý về vật liệu nổ của Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên biển, đe dọa nghiêm trọng đến sức khỏe và tính mạng của con người. Hơn ai hết bị cáo là lao động biển bị cáo phải ý thức được rằng việc đánh bắt hải sản bằng vật liệu nổ sẽ làm hủy hoại môi trường sinh thái biển, làm cạn kiệt nguồn lợi thủy sản ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững lâu dài, gây dư luận, bức xúc tại địa phương.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét tới tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo khi quyết định hình phạt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo có nhân thân tốt, từ trước đến nay bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, hiện tại bị cáo đã lớn tuổi và đang bệnh ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe với tỷ lệ tổn thương cơ thể do bệnh tật gây nên hiện tại là 67%. Vì vậy bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, và các tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặc khác, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ sức cải tạo giáo dục bị cáo để bị cáo nhận thức được hành vi trái pháp luật của mình để khắc phục sửa chữa.

Đối với bà Nguyễn Thị P là vợ của bị cáo và những người đi chung thuyền với bị cáo gồm: Nguyễn Kh, Nguyễn U, Nguyễn Kh1, Nguyễn Đ, quá trình điều tra

những người này không tham gia và cũng không biết việc bị cáo mua bán, tàng trữ vật liệu nổ nên không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự. Đối với người tên Y đã bán số vật liệu nổ cho bị cáo, quá trình điều tra không xác định được lý lịch của người này cũng như không xác định được người này làm gì, ở đâu và Viện kiểm sát không truy tố nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*** Về vật chứng của vụ án:**

Tạm giữ trên thuyền Bth-88762Ts của Nguyễn A số tang vật gồm: 03 (ba) chai nhựa nhãn hiệu C2, bên trong có chứa thuốc nổ Tritonal, tổng trọng lượng là 1,5 kg; 15 (mười lăm) kíp nổ đốt số 8 vỏ nhôm, một đầu mỗi kíp được gắn vào đoạn dây cháy chậm màu đen, bên trong được quấn một lớp ni lông màu xanh, đầu dây được bịt bằng lớp giấy bạc. Thu giữ tại nhà ở của Nguyễn A số tang vật gồm: 50 (năm mươi) chai nhựa nhãn hiệu C2, bên trong có chứa thuốc nổ Tritonal, tổng khối lượng là 25 kg; 01 (một) túi ni lông màu vàng bên trong có chứa thuốc nổ Tritonal, loại bột dạng rắn màu nâu và xám, có trọng lượng là 01 kg; 01 (một) túi ni lông màu trắng bên trong có chứa thuốc nổ Tritonal, loại dạng rắn màu xám, có trọng lượng là 01 kg; 01 (một) túi ni lông màu đen bên trong có chứa thuốc nổ Tritonal, loại dạng rắn màu xám, có trọng lượng là 6,7 kg; 01 (một) túi ni lông màu trắng bên trong có chứa thuốc nổ Tritonal, loại dạng rắn màu xám, có trọng lượng 9,8 kg.

Số vật chứng này hiện nay đang tạm giữ và đã gửi tại kho vũ khí Ban chỉ huy quân sự huyện P. Đây là vật liệu nổ sử dụng trong quân đội, nên tịch thu, giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh B xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung 2017); khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với số tiền 6.000.000 đ do bà Nguyễn Thị P nộp thay cho chồng là bị cáo Nguyễn A theo biên lai thu tiền số 003557 được tiếp tục tạm giữ để bảo đảm cho công tác thi hành án, số tiền còn lại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P trả lại cho bị cáo Nguyễn A.

*** Về án phí:** Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn A phạm tội “*Mua bán, tàng trữ trái phép vật liệu nổ*”.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 232 của Bộ luật hình sự năm 1999 (*đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009*); Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*):

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Át 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng bị cáo được khấu trừ vào thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 07/9/2017 đến ngày 16/9/2017.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu, giao cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh B xử lý theo quy định của pháp luật gồm: 03 (ba) chai nhựa nhãn hiệu C2, bên trong có chứa thuốc nổ Tritonal, tổng trọng lượng là 1,5 kg; 15 (Mười lăm) kíp nổ đốt số 8 vỏ nhôm, một đầu mỗi kíp được gắn vào đoạn dây cháy chậm màu đen, bên trong được quấn một lớp ni lông màu xanh, đầu dây được bịt bằng lớp giấy bạc; 50 (năm mươi) chai nhựa nhãn hiệu C2, bên trong có chứa thuốc nổ Tritonal, tổng khối lượng là 25 kg; 01 (một) túi ni lông màu vàng bên trong có chứa thuốc nổ Tritonal, loại bột dạng rắn màu nâu và xám, có trọng lượng là 01 kg; 01 (một) túi ni lông màu trắng bên trong có chứa thuốc nổ Tritonal, loại dạng rắn màu xám, có trọng lượng là 01 kg; 01 (một) túi ni lông màu đen bên trong có chứa thuốc nổ Tritonal, loại dạng rắn màu xám, có trọng lượng là 6,7 kg; 01 (một) túi ni lông màu trắng bên trong có chứa thuốc nổ Tritonal, loại dạng rắn màu xám, có trọng lượng 9,8 kg.

Số vật chứng này hiện nay đang gửi tại kho vũ khí Ban chỉ huy Quân sự huyện P theo biên bản giao nhận ngày 19/9/2017 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra với Ban chỉ huy Quân sự huyện P.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng) của bị cáo Nguyễn A (do vợ là bà Nguyễn Thị P nộp thay) theo biên lai thu tiền số 003557 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016//UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí của Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự bảo cho bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/3/2018)/.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Oanh

Trần Thanh Tâm

Đỗ Thị Bảo Thu